

# THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

## TẬP 95

Chư vị đồng tu, chào mọi người!

Pháp sư Ngô Đạo gửi cho tôi một tin nhắn, có đồng tu từ Đại học Khoa học và Kỹ thuật Nam Kinh muốn hỏi: Gần đây có người truyền bá “Bổn nguyện niệm Phật” không căn cứ theo Tịnh Độ Tam Kinh, chỉ cần tin là có thể được vãng sanh, không cần phát nguyện, cũng không cần niệm Phật khiến những người chưa thâm nhập Tịnh Tông sau khi nghe rồi nghi hoặc chông chát, cung thỉnh Sư phụ từ bi khai thị. Đây thật sự là một vấn đề rất nghiêm túc. Vấn đề này nếu giải thích sai thì sẽ hướng dẫn sai rất nhiều đồng tu bỏ lỡ cơ hội niệm Phật vãng sanh của cả đời. Người truyền bá những lời này phải chịu trách nhiệm nhân quả, trong kinh Phật nói nhất định đọa địa ngục A-tỳ. “Bổn nguyện niệm Phật” không sai nhưng họ đã hoàn toàn giải thích sai ý nghĩa. Đức Phật trước khi nhập diệt hiểu rất rõ ràng rất minh bạch hiện trạng xã hội hiện nay của chúng ta. Mọi người thấy trong pháp hội Lăng Nghiêm có đoạn kinh văn “Thanh tịnh minh hồi”, Phật nói “*Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng*”. Trong kinh nói chính là thời đại chúng ta hiện nay, pháp nhược ma cường, chúng sanh nhận giả không nhận thật, thích nghe gạt chứ không thích nghe khuyên. Các bạn đồng học Tịnh Tông chúng ta nhất định phải học tập theo Đức Phật, Phật có tâm nhãn nài chờ đợi những người này. Tôi cảm thấy đồng học chúng ta có rất nhiều người còn nhiệt tình hơn cả Phật, nóng lòng muốn độ tất cả chúng sanh này về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế nhưng quay đầu nghiêm túc phản tỉnh lại xem bản thân có thể vãng sanh không? Chính mình chưa thể đắc độ mà muốn độ người khác, điều này trong kinh Phật thường nói là “không có việc như thế”. Mọi người thường nghe nói, nghe đến mức quen tai câu “Phật không độ người không có duyên”. Chúng ta cần phải hiểu được, họ không có duyên với Phật, không có duyên tức là không tin, không tin

tưởng kinh văn trong ba kinh, không thể y giáo phụng hành mà nghe theo người khác nói lời này thì đó chính là không có duyên với Phật. Cuộc đời này của họ nhất định không thể thành tựu. Nói về bốn nguyện, bốn nguyện là gì vậy? Đó chính là bốn mươi tám nguyện, sau khi Tịnh Tông của chúng ta thành lập thì chính là căn cứ vào bốn nguyện niệm Phật. Các bạn xem thời khóa sáng của chúng tôi, khóa tụng của Tịnh Tông là khóa sáng tụng bốn mươi tám nguyện, thời khóa tối là sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng nếu không sám trừ thì nhất định không thể vãng sanh. Pháp môn này tuy nói là đời nghiệp vãng sanh, nhưng từ xưa đến nay Tổ sư Đại đức đã nói rất nhiều “chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp hiện tại”. Những nghiệp bạn hiện nay đang tạo thì không thể mang đi được, đời nghiệp là đem theo nghiệp của quá khứ. Quá khứ đã sai rồi, không sao, ngày nay sửa đổi trở lại gọi là “Bất luận quá khứ, chỉ luận hiện hành”. Đây là nguyên tắc nguyên lý đời nghiệp vãng sanh. Hiện nay vẫn còn muốn tạo nghiệp thì không thể vãng sanh, đạo lý này nhất định phải hiểu. Nói về bốn nguyện, có người nói bốn nguyện chính là nguyện thứ mười tám. Thế nhưng người thông thường vẫn chưa thâm giải nghĩa thú, trong nguyện thứ mười tám đã hàm nhiếp viên mãn bốn mươi bảy nguyện còn lại, bốn mươi bảy nguyện này mà thiếu một nguyện thì nguyện thứ mười tám sẽ không viên mãn. Vị Đại đức truyền bá “Bốn nguyện niệm Phật” này liệu có hiểu đạo lý này không? Bất cứ nguyện nào trong bốn mươi tám nguyện đều hàm nhiếp viên mãn bốn mươi bảy nguyện kia, nguyện nào cũng như vậy. Chúng ta tuy rằng chưa giảng xong Kinh Hoa Nghiêm nhưng mọi người cũng đã nghe không ít. Kinh Hoa Nghiêm nói “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều chẳng hai*”, “*Một là tất cả, tất cả là một*”, họ hiểu được không? “Bốn nguyện niệm Phật” thì “một là tất cả”, cho nên công đức của bốn nguyện rất thù thắng, nhất định không phải nói chỉ căn cứ vào nguyện thứ mười tám và không cần bốn mươi bảy nguyện còn lại. Nếu vậy thì nguyện thứ mười tám cũng rỗng không rồi, không còn nữa. Nguyện thứ mười tám là

gì vậy? Là cương lĩnh chung của bốn mươi bảy nguyện còn lại. [Chỉ dựa vào một niệm thứ mười tám] thì là ma thuyết pháp không phải Phật thuyết pháp. Trước khi diệt độ Thế Tôn dạy chúng ta dựa vào “Tứ y pháp”. Điều đầu tiên trong “Tứ y pháp” là “*Y pháp bất y nhân*”. Pháp là gì vậy? Bộ kinh số một của Tịnh Tông là Kinh Vô Lượng Thọ. Thời Đông Tấn, Huệ Viễn Đại sư xây dựng đạo tràng niệm Phật đầu tiên ở Lô sơn gọi là Niệm Phật Đường Đông Lâm, đồng tu chí đồng đạo hợp có một trăm hai mươi ba người. Thời kỳ đó kinh điển Tịnh Tông chỉ có một bộ, đó là Kinh Vô Lượng Thọ, còn những kinh khác vẫn chưa được biên dịch. Đạo tràng của Viễn công ở Lô sơn có nhiều người như vậy chỉ căn cứ vào Kinh Vô Lượng Thọ mà một trăm hai mươi ba người này đều được vãng sanh. Đạo tràng này trang nghiêm thù thắng vô cùng, chúng ta cần đi theo con đường của người xưa, kế thừa người xưa. Người thời nay đều biết vào cuối thời nhà Thanh đầu thời Dân quốc có lão Pháp sư Ấn Quang, rất nhiều đồng tu đều biết đó là Đại Thế Chí Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa thân tái lai. Tuy rằng chúng ta chưa gặp lão Pháp sư nhưng Văn Sao của Ngài lưu truyền trên thế gian này, chúng ta cần cẩn thận đọc tụng, y giáo phụng hành. Con đường hôm nay chúng ta đang đi là kế thừa từ Ấn Quang Đại sư. Lão sư của chúng tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của Ấn Quang Đại sư, Ngài một đời phụng hành giáo huấn của thầy mình. Tôi thân cận Ngài mười năm, Ngài khiêm tốn không nhận là thầy của tôi mà Ngài giới thiệu cho tôi một vị lão sư, vị thầy đó là ai vậy? Đó chính là lão sư của Ngài, Ấn Quang Đại sư. Từ đó có thể biết rằng, người chân thật có đức hạnh, có học vấn sẽ rất khiêm tốn. Ngài dạy tôi cần chăm chỉ phát tâm đọc tụng Văn Sao, y giáo phụng hành, như vậy chính là đệ tử của Ấn Quang Đại sư. Tôi khuyên bảo đồng tu khắp mọi nơi dựa vào Kinh Vô Lượng Thọ, trực tiếp chắc chắn làm đệ tử của A Di Đà Phật. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư, người hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, nếu không phải là A Di Đà Phật thì chắc chắn là Quán Thế Âm Bồ-tát tái lai. Nếu không phải là Phật tái lai thì bộ kinh này nhất

định không thể hội tập hoàn mỹ như vậy. Chúng ta biết thời Tống, cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, Ngụy Mặc Thâm đòi nhà Thanh hội tập lần thứ hai nhưng đều không viên mãn. Đó đều là Đại đức trong nhà Phật chúng ta. Thời kỳ mạt pháp đích thực có sự cần thiết của việc hội tập nên cảm động Phật Bồ-tát thị hiện, các bạn không tin nhưng tôi thì tin. Tin tưởng sẽ được lợi ích. Mười mấy năm gần đây, căn cứ vào giáo huấn của bộ kinh này tu hành, chúng tôi thấy rất nhiều người vãng sanh có tướng lành hy hữu, nghe nói lại càng nhiều hơn. Bạn không tin tưởng mà nghe lời của người khác vậy thì còn có cách nào chứ? Ngày nay thời đại dân chủ, tự do, mở cửa này, không ai có thể can thiệp vào chuyện người khác, chỉ còn xem duyên phận sâu hay cạn của chúng ta với Phật và A Di Đà Phật mà thôi. Chúng ta đọc bản hội tập của Hạ lão cư sĩ, không cần thiết phải hỏi Hạ lão cư sĩ là người thế nào, mà hãy xem bản hội tập của Ngài có như pháp không? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ đây, không phải là mê tín, không phải là mù quáng. Cho nên tôi mang năm bản dịch gốc của Kinh Vô Lượng Thọ và bốn bản hiệu đính in thành một một quyển. Tôi đặt tên sách là “Tịnh Độ Ngũ Kinh Độc Bản”, đã lần lượt in khoảng hai đến ba vạn quyển rồi. Các đồng tu đều đã nhìn thấy, bạn có thể tự mình xem, tự mình so sánh, để bạn xây dựng lòng tin kiên định từ chỗ này. Sau đó bạn lại tỉ mỉ quan sát người niệm Phật vãng sanh, người căn cứ vào “Bản nguyện niệm Phật” được vãng sanh có bao nhiêu người, có thoải mái như thế nào? Kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng điều kiện cơ bản của “Tam bối vãng sanh” là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, làm gì có ai không phát nguyện mà có thể vãng sanh, không có đạo lý này. Không phát nguyện mà niệm Phật, người xưa từng nói: cho dù một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu mà không phát nguyện thì đau ốm, rất hòng cũng uổng công, tại vì sao vậy? Là vì bạn không muốn vãng sanh. Cầu nguyện vãng sanh, buông xuống vạn duyên thì cái tâm này là tâm Bồ-đề. Ngẫu Ích Đại sư trong Yếu Giải nói với chúng ta, chúng ta vãng sanh muốn nâng cao

phẩm vị thì bạn nhất định phải tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, hành vi phải như hành vi của Phật thì phẩm vị của bạn mới có thể cao được. Nếu tâm không giống tâm A Di Đà Phật, nguyện cũng không giống nguyện của A Di Đà Phật, hành vi cũng không giống A Di Đà Phật thì tuy bạn vẫn sanh nhưng phẩm vị rất thấp, hưởng hồ bạn căn bản không thể vãng sanh. Chúng ta cần phải ghi nhớ thật kỹ, trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, phu nhân Vi-đề-hi cầu sanh Tịnh Độ, bà thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật cần phải tu học như thế nào mới có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Thích Ca Mâu Ni Phật trước khi giảng giải cho bà phương pháp tu học thì nói rõ cho bà “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, điều này rõ ràng là nói cho chúng ta đây là “Ba đời chư Phật đều lấy tịnh nghiệp làm chánh nhân”. Nói cách khác là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai, hết thảy những người tu hành thành Phật đều được kiến lập trên nền tảng này. Nếu không có nền tảng này thì cho dù dụng công tu hành thế nào cũng không thể thành tựu được. Việc này giống như xây nhà, đây là nền móng. Hai câu đầu tiên trong nền tảng này là “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự trưởng”, chúng ta gọi là “Hiếu thân tôn sư”, đây là nền tảng. Người người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đại hiếu tử, đều là học trò tốt nhất của lão sư. Kinh Vô Lượng Thọ có câu “đệ tử bậc nhất của Như Lai”, chứ đâu có cách nói như vậy, điều này hoàn toàn sai lầm. Người có đầu óc tỉnh táo một chút đều có thể phân biệt được, nếu ngay đến điều này cũng không thể phân biệt được thì chúng ta học Phật uổng công rồi, bạn nghe Kinh nhiều năm như vậy cũng là uổng công thôi. “Tịnh nghiệp tam phước” chính là Phật hạnh, là hành vi của chư Phật Như Lai, thực hiện vào trong cuộc sống là Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Thập Nguyện, đây là hành trì của Phật. Chúng ta đã làm được chưa? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm, tôi thường khuyên các đồng tu cần phải đối chiếu với năm khoa mục này. Nếu tương ứng thì hành vi của bạn là chánh hạnh, nếu không tương ứng thì hành vi của bạn là tà hạnh, tà hạnh không thể vãng sanh.

Cho nên các đồng học Tịnh Tông, chúng tôi viết năm khoa mục này trong quy tắc tu hành của chúng ta. Chúng tôi làm một cuốn sổ tay, trong cuộc sống hằng ngày, trong làm việc xử sự đối người tiếp vật chúng ta nhất định phải tuân thủ nguyên tắc, nhất định không thể làm trái. Nếu làm trái thì niệm Phật phát nguyện vẫn không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì nguyện của bạn là giả, là rỗng không, không phù hợp với thực tế. Khi chúng ta phát nguyện hồi hướng, bạn lấy gì để hồi hướng? Là miệng nói suông để hồi hướng, không có tác dụng, bạn cần có thực chất để lấy ra hồi hướng, thực chất là gì vậy? Thực chất là tu hành chứng quả, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ. Đây là công đức tu hành chân thật của chính mình, tôi dùng công đức này để hồi hướng. Ngày nay bạn không phát nguyện cũng không niệm Phật thì bạn làm thế nào có thể vãng sanh? Các bạn đồng học Tịnh Tông nghe rồi thì nghi vấn rất nhiều, những người này thật là vô tri, ngu muội và đáng thương. Giống như năm xưa cư sĩ Trần Kiện Dân ở Mỹ tuyên bố trên thế giới là đốn nghiệp không thể vãng sanh, khiến cho người niệm Phật trên toàn thế giới hoang mang lo lắng. Đó là ma, không phải là Phật. Khi tôi đến Mỹ thì ngay đến một cư sĩ có tuổi tác như Chu Tuyên Đức tín tâm cũng bị lung lay. Tôi đến Los Angeles, ông đón tôi ở sân bay, vừa gặp mặt liền hỏi tôi: “Pháp sư, hiện nay có người nói đốn nghiệp không thể vãng sanh, cần phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, vậy phải làm thế nào đây?” Khi đó tôi liền nói với ông ấy: “Không vãng sanh thì thôi vậy”, ông nghe tôi nói như vậy thì vô cùng ngỡ ngàng. Tôi thấy dáng vẻ của ông như vậy, đứng ngây ra ở đó mà không nói được câu nào, tôi liền nói với ông: “Nếu như không đốn nghiệp thì thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, vậy thì ông đến đó làm gì?”. Nhưng ông ấy vẫn nghe chưa hiểu, tôi lại nói với ông: “Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đẳng Giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó có phải gọi là đốn nghiệp hay không?”. Ông mới tỉnh ngộ ra. Quán Thế Âm Bồ-tát và Đại Thế Chí Bồ-tát đều là đốn nghiệp, nếu không đốn nghiệp thì chỉ có

một mình A Di Đà Phật. Kinh không nói đơi nghiệp vãng sanh, tôi hỏi ông: “Trong kinh có nói tứ độ, tam bối, cửu phẩm không?” Ông ấy nói: “Có”. Nếu không đơi nghiệp thì mọi người đều bình đẳng, đâu có tam bối cửu phẩm? Điều này chính Phật dạy chúng ta “*Y nghĩa bất y ngữ*”, tuy Phật không nói câu “Đơi nghiệp vãng sanh” nhưng nói cho bạn “Tam bối, tứ độ, cửu phẩm” thì ý nghĩa đơi nghiệp đã viên mãn rồi. Nếu bạn đơi nghiệp nhiều thì phẩm vị của bạn thấp, bạn đơi nghiệp ít thì phẩm vị của bạn cao, đâu có đạo lý không thể đơi nghiệp chứ. Người học Phật cần khai trí huệ, làm sao có thể nghe vài ba câu của người khác khiến cho tín tâm dao động, mê hoặc điên đảo, bạn nói xem người này có đáng thương hay không? Niệm Phật cả đời đã bảy, tám mươi tuổi rồi, nghe tin đồn nhảm của người khác mà tín tâm vẫn bị dao động, thật quá đáng thương. Cho nên Phật dạy chúng ta “*Y pháp bất y nhân*”, pháp là kinh điển. Ngày nay kinh điển của Tịnh Tông là năm kinh một luận, chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của câu “*Y nghĩa bất y ngữ*”. “Bốn nguyện niệm Phật” có sai không? Không sai. Cái gì là bốn nguyện? Năm kinh một luận là bốn nguyện, bốn mươi tám nguyện là bốn nguyện của A Di Đà Phật nên không được phép rút một nguyện nào từ trong đó ra, điều đó không thể được. Nếu từ trong đó chọn ra một câu bất kỳ thì bạn cần phải hiểu “một tức là tất cả”, một câu chính là toàn bộ của năm kinh một luận, điều này có thể được. Bạn có công phu này thì được nhưng nếu không có công phu này thì hãy ngoan ngoãn thật thà học tập theo trình tự thì bạn mới có thể thành tựu. Phàm là không như Pháp, giải sai ý nghĩa của “Bốn nguyện niệm Phật” thì đó đều là ma, ma sợ bạn một đời này thành tựu nên nhanh chóng kéo bạn trở lại để đưa bạn vào địa ngục A-tỳ, như vậy họ mới vui vẻ.

\*\*\*\*\*

Chư vị đồng tu!

Vào cuối đời nhà Thanh đầu thời Dân quốc, Ân Quang đại Sư xuất hiện trên thế gian này, chúng ta tỉ mỉ quan sát thì thấy Ngài đích thực là đến cứu vớt kiếp nạn của thế gian. Trong cuộc đời hoằng pháp truyền đạo của mình, Ngài đặc biệt đề xuất cho chúng ta Liễu Phàm Tứ Huấn, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và An Sĩ Toàn Thư. Trong những năm gần đây chúng tôi tiếp tục kế thừa giáo huấn của Tổ sư chăm chỉ nỗ lực tuyên truyền hai bộ sách phía trước nên người biết đến rất nhiều, đối với An Sĩ Toàn Thư thì người biết đến ít hơn một chút. Bộ sách do cư sĩ Chu An Sĩ biên tập vào thời tiền Thanh. Bộ sách này tổng cộng có bốn bộ. Bộ sách thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn.”, nội dung của sách này tương đồng với Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, đều là nói đạo lý và sự thật của quả báo thiện ác. Bộ sách thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên khuyên bảo hết thảy chúng sanh giới sát phóng sanh. Bộ sách thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, nội dung khuyên bảo hết thảy chúng sanh đoạn trừ dâm dục. Bộ sách cuối cùng là Chỉ Quy Tịnh Độ. Đó là nội dung của An Sĩ Toàn Thư, trong bộ sách này của Ngài, chú giải của Âm Chất Văn chiếm một nửa bộ sách, phân lượng rất lớn. Văn tự của Âm Chất Văn chỉ có hơn bảy trăm chữ, ít hơn so với Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên có hơn một ngàn ba trăm chữ. Tổ sư đối với thời đại này, thời gian và địa điểm này, chúng ta ngày nay nói đến địa điểm thì địa điểm này chính là địa cầu này, chúng ta sinh sống trên địa cầu này, vào thời đại này bộ sách này chính là tiêu chuẩn của thiện ác. Trước tiên chúng ta cần xây dựng lòng tin trên nền tảng nhân quả, hoàn cảnh của một người trong cuộc đời, cát hung họa phúc, vinh hoa phú quý đều không phải là ngẫu nhiên. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói với chúng ta là đã định trước trong mạng rồi. Ai đã định trước cho bạn? Là chính mình định trước cho mình, không phải người khác. Nhân mà bạn tạo ra từ đời trước thì đời này bạn đến thọ báo, đây là điều mà trong kinh luận Phật thường nói với chúng ta “*Nhân sanh thù nghiệp*”. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là nói đại đạo lý của những nhân quả này. Con



người có kiếp trước, có kiếp sau, tuyệt đối không phải nói người chết rồi là hết, không còn gì nữa, nếu được thế thì tốt quá, chúng ta không cần phải tu học nữa rồi. Hiện trạng trên thực tế là khi chết rồi sẽ vô cùng khủng khiếp, vấn đề này mới nghiêm trọng, sau khi chết rồi thì kiếp sau của bạn sẽ thế nào? Tình trạng kiếp sau thế nào thì hiện nay dùng khoa học kỹ thuật để do thám cũng có rất nhiều bằng chứng. Trước đây khi tôi ở Mỹ xem được một số báo cáo thu thập về việc chuyển thế của người Mỹ. Những báo cáo này thu thập được rất nhiều thông tin, ẩn phẩm rất nhiều và đều đã trải qua kiểm chứng, đích thực đã chứng minh nhà Phật và Ấn Độ giáo nói về luân hồi là có thật. Chứng cứ của họ đại khái khoảng sáu mươi đến bảy mươi phần trăm là dùng phương pháp thôi miên. Hiện nay có khoảng mười ngàn trường hợp từ trong trạng thái thôi miên nói ra tiền kiếp trước đây của họ, kiếp trước nữa của họ, và còn có thể suy đoán đến kiếp thứ ba, kiếp thứ tư, kiếp thứ năm trước đó, sau đó đi kiểm chứng. Sau khi kiểm chứng có kết quả rồi thì có người đích thực từ cõi người đến đầu thai, có người từ đường súc sinh đến đầu thai, có một số người thì chúng ta ở thế gian này không tìm thấy chứng cứ, theo phán đoán có khả năng là người ngoài hành tinh đến đầu thai. Tôi xem được một phần bản dịch của bài báo cáo. Tôi thu thập được không ít những tài liệu này ở Mỹ nhưng không mang về, hiện nay những tài liệu này đã được vận chuyển về rồi nhưng tôi cũng không biết là để ở đâu. Lần này tôi có cơ hội đến nước Mỹ, tôi sẽ nhờ họ thu thập lại cho tôi những tài liệu như vậy diễn ra trong thời gian gần đây, sẽ tương đối phong phú. Cho nên chúng ta cần phải khẳng định, con người thật sự có kiếp trước, có thể mỗi một đồng tu chúng ta đều có kinh nghiệm. Các bạn đi du lịch bên ngoài, đi tham quan du lịch nước ngoài đột nhiên nhìn thấy khu vực này, trong một sát-na có một cảm giác là khu vực này rất quen thuộc, thế nhưng quả thật bạn từ trước đến nay chưa từng đến đây. Từ trước đến nay chưa từng đến thì tại sao bạn thấy rất quen thuộc? Là vì kiếp trước bạn đã từng sống ở đó, đã từng sinh hoạt ở đó rồi. Mười

mấy năm trước, khi tôi mới đến thành phố Dallas ở nước Mỹ, cư sĩ Thái Văn Hùng ở Dallas kể cho tôi một câu chuyện, ông tin tưởng và khẳng định ông có kiếp trước. Ông kể khi ông mới đến nước Mỹ ở tại San Francisco, có một hôm ông cùng vài người bạn đi chơi rồi bị lạc đường. Khi lái xe đến một thị trấn nhỏ, ông đột nhiên cảm thấy thị trấn nhỏ này rất quen, đường xá của thị trấn, cách đi lại, có những kiến trúc gì, khi ông chưa vào thị trấn nhỏ này thì trong đầu ông đã có những ấn tượng này. Sau khi vào thị trấn rồi thì quả nhiên không sai, ông đều có thể chỉ rõ ràng, thế nhưng ông từ trước đến nay quả thực chưa từng đến thị trấn này. Ông hỏi tôi chuyện này, tôi nói có khả năng kiếp trước ông là người của thị trấn này, ông đã từng sống ở đó. Có kiếp trước, có kiếp này thì nhất định có kiếp sau. Phật trong kinh thường khuyên bảo chúng ta: *“Thế gian vô thường, cõi nước mong manh”*. Hai câu nói này là lời chân thật, lời cảnh tỉnh chân thật, chúng ta nếu có thể thể hội được, cuộc đời này của chúng ta nên dùng tâm thái như thế nào để làm người thì bạn mới có thể nắm vững được một phương hướng chính xác. Đời người ở thế gian vô cùng ngắn ngủi, tôi đã bảy mươi tư tuổi rồi, chết được rồi. *“Nhân sinh thất thập cổ lai hy”*, tôi không nghĩ làm thế nào để sống lâu mà tôi suy nghĩ sẽ chết như thế nào trong tương lai, suy nghĩ sau khi chết rồi làm thế nào, nếu như chỉ suy nghĩ đến trước mắt thì trước mắt quá ngắn ngủi, tầm nhìn nông cạn quá. Cho nên, chỉ cần có cơ duyên thì nhất định phải nắm chắc, vì xã hội phục vụ, vì chúng sanh mà phục vụ, làm nhiều việc tốt. Thế nào là việc tốt? Lợi ích cho xã hội, lợi ích chúng sanh là việc tốt, nếu niệm niệm là lợi ích cho chính mình thì là việc ác. Nếu như chính mình tranh giành danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì đó là việc ác rồi. Phật dạy chúng ta buông xuống, buông xuống tự tư tự lợi, Phật dạy chúng ta nhắc lên, nhắc lên là vì chúng sanh phục vụ, vì chúng sanh tạo phước. Trong Kinh Kim Cang gọi là *“Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện”*, lìa tự tư tự lợi, vì xã hội, vì chúng sanh tạo phước. Điều này là công đức chân thật, lợi ích chân thật, chúng ta nên chăm chỉ nỗ

lực mà thực hiện. Con người nếu có thể phát tâm chân thành, thì phước báo của công đức tu trong một ngày như trong kinh thường nói: mây mười kiếp đều hưởng không hết. Chúng ta tin tưởng lời Phật nói, Ngài không nói dối, không phải là nói những lời này để khuyến dụ chúng ta, mê hoặc chúng ta, không phải như vậy. Mỗi một câu nói của Phật đều là lời chân thật. Cùng một đạo lý như vậy, nếu bạn dùng tâm địa cực ác tạo một ngày ác nghiệp thì ở địa ngục A-tỳ cũng là bấy nhiêu kiếp không thể ra khỏi. Cát hung họa phước thường luôn ở trong một niệm, hành vi rất ngắn ngủi nhưng quả báo bất luận là thiện hay ác đều không thể nghĩ bàn. Cho nên dụng ý của Ấn Tổ đề xướng ba bộ sách này thì chúng ta cần phải hiểu kỹ, cần minh bạch. Đây là sự tận tình khuyên bảo của Ngài, dạy bảo chúng ta không tạo ác nghiệp, không đọa tam đồ, trước tiên cần phải nắm chắc phước báo nhân thiên, từ nền tảng này nâng cao lên trên mới là sự tu học của Phật pháp. Cho nên “*Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện*”, điều này là giáo huấn của Phật đối với người thế gian, người thế gian không có tầm nhìn cao xa, không có chí hướng rộng lớn, vẫn không muốn xuất li tam giới. Hưởng phước trong tam giới lục đạo nhất định phải hiểu được “đoạn ác tu thiện”, cần hiểu được thế nào là ác, thế nào là thiện. Vậy phải tu hành từ đâu? Là bắt đầu tu từ khởi tâm động niệm, khi ý niệm vừa sanh khởi thì liền hiểu được ý niệm này là thiện niệm hay là ác niệm. Nếu như ý niệm này là thiện niệm thì cần khiến cho nó tiếp tục phát triển, nếu ý niệm này là ác niệm thì cần nhanh chóng dừng lại, tu hành là hạ công phu từ chỗ này. Ý niệm trở thành hành vi thì không kịp nữa rồi. Sự tu học của Phật pháp so với điều này cao hơn một tầng lớp, đó là “*chuyển mê thành ngộ*”. Phật nói với chúng ta: Tam giới lục đạo đều là mê, chưa giác ngộ. Sau khi ngộ rồi liền siêu vượt lục đạo, siêu vượt tam giới, đây là điều đáng quý nhất. Thời gian chúng ta ở trong tam giới lục đạo lâu quá rồi, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp không thể xuất li. Từ Phật pháp mà nói thì trong đời quá khứ của chúng ta đều đã từng tu hành trong Phật pháp, đã từng chăm chỉ tu hành nhưng

vì sao không thể xuất li? Là vì chưa khai ngộ, vẫn say đắm danh văn lợi dưỡng ở trong lục đạo và sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần mà không biết được cái tai họa này, không chịu triệt để buông xuống nên chúng ta mới không có cách gì xuất li. Nếu thật sự thông đạt minh bạch, giác ngộ rồi, buông xuống vạn duyên, không những không tham ái thế gian pháp mà thế xuất thế gian pháp cũng cũng không tham ái, như vậy bạn mới có thể siêu vượt. Siêu vượt điều gì? Siêu vượt tự tư tự lợi, siêu vượt tham sân si mạn, siêu vượt thị phi nhân ngã, đây là siêu vượt tam giới lục đạo. Trong Phật pháp thường nói: “*Chuyển phàm thành Thánh*”. Phật nói sự việc này không khó, người người đều có thể làm được, khó ở chỗ nào vậy? Ở chỗ bạn không chịu hồi đầu, bạn không chịu buông xuống, khó là ở chỗ này. Nếu quả nhiên chịu quay đầu, chịu buông xuống thì không cần thời gian cả đời, chúng ta trong Kinh Hoa Nghiêm thấy có Thiên Tài Đồng Tử, ở trong hội Pháp Hoa có Long Nữ đều thành tựu trong thời gian rất ngắn. Đây là từ trong kinh xem thấy, nếu cho rằng kinh chưa hẳn là thật thì trong lịch sử Trung Quốc quả thật có những người như thế, như vậy không phải là giả rồi. Có người mà ai ai cũng đều biết là Thiên Tông Lục Tổ Huệ Năng Pháp sư thời nhà Đường, Ngài hai mươi tư tuổi đã khai ngộ, khai ngộ như thế nào vậy? Ngài buông xuống hết thảy thân tâm thế giới. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn truyền y bát cho Ngài, khi đó Ngài mới hai mươi bốn tuổi, thật sự minh bạch, triệt để minh bạch. Ngài liền hoan hỉ buông xuống, từ đó về sau không bị sự ô nhiễm nữa. Sau khi buông xuống thì tâm của Ngài chính là tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi mà chúng ta nói đến. Đây là chân tâm chứ không phải học mà có, là tự nhiên lưu lộ hiện tiền. Chúng ta ngày nay năm loại tâm này không thể hiện tiền là do vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại. Không phải là không có loại tâm này mà là có đầy đủ viên mãn, cùng với hết thảy chư Phật Như Lai không hai không khác. Chúng ta cần hiểu đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Người khác thành tựu trong thời gian rất ngắn, chúng ta một đời thành tựu, thời gian

một đời đã là quá lâu rồi. Ngài có thể làm được thì tại sao ta không làm được? Chúng ta cần nghiêm túc phản tỉnh từ điểm này, cần suy xét, cần quan sát, cần phải theo kịp bậc Hiền đức. Các Ngài có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Chúng ta hôm nay làm không được chính là do chưa hoàn toàn buông xuống, buông xuống thì làm được ngay. Sự việc này người khác không giúp được, chư Phật Bồ-tát có từ bi cũng không thể giúp bạn buông xuống phiền não, bạn cần phải tự mình giác ngộ, tự mình buông xuống. Cho nên Phật pháp nói độ chúng sanh, trên thực tế là chúng sanh tự độ chính mình, không phải người khác độ bạn. Người khác chỉ làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi, trên thực tế công phu là do chính bạn tự tu hành không can hệ gì với bất kỳ người nào. Thế xuất thế gian pháp nói tóm lại chính là tự mình làm tự mình chịu. Bạn tạo ra nhân thế nào thì bạn sẽ được quả báo như thế đó, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai lệch.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi. A Di Đà Phật!